LỊCH BÁO GIẢNG

Cách ngôn: **Công cha như núi Thái Sơn**

**Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra**

HỌC KỲ I Từ ngày : 28/2/2022

TUẦN 24 Đến ngày : 4/3 /2022

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Buổi | Môn | Tên bài dạy |
| 2  28/2 | Sáng | CC |  |
| TĐ | Vẽ về cuộc sống an toàn |
| Toán | Luyện tập |
| KC | KC được chứng kiến hoặc tham gia |
| Chiều |  |  |
| Đ Đ | Giữ gìn công trình công cộng (t2) |
| KH | Ánh sáng cần cho sự sống |
|  |  |
| 3  1/3 | Sáng | Toán | Phép trừ phân số |
| LT&C | Câu kể Ai là gì? |
| CT | Họa sĩ Tô Ngọc Vân |
| Sử | Ôn tập |
| Chiều |  |  |
| Địa | Thành phố Cần Thơ |
| TLV | LT xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối |
|  |  |
| 4  2/3 | Sáng | TĐ | Đoàn thuyền đánh cá |
| Toán | Phép trừ phân số (tt) |
|  |  |
|  |  |
| 5 3/3 | Chiều | Toán | Luyện tập |
| LT&C | Vị ngữ trong câu kể Ai là gì? |
|  |  |
| KH | Ánh sáng cần cho sự sống (tt) |
| 6  4/3 | Chiều | Toán | Luyện tập chung |
| TLV | Ôn luyện xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối |
| SHL | Tuần 24 |
|  |  |

**Thứ hai ngày 28 tháng 2 năm 2022**

**TẬP ĐỌC: VẼ VỀ CUỘC SỐNG AN TOÀN**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc đúng bản tin với giọng hơi nhanh, phù hợp với nội dung thong báo tin vui.

- Hiểu nội dung: Cuộc thi vẽ em muốn sống an toàn được thiếu nhi cả nước hưởng ứng bằng những bức tranh thể hiện nhận thức đúng đắn về an toàn, đặc biệt là an toàn giao thông ( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

\* ***KNS: Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân, tư duy sáng tạo, đảm nhận trách nhiệm.***

**II. Đồ dùng dạy học:** -Tranh minh họa bài học trong SGK

- Bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | ***Hoạt động của trò*** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  Gọi 3 HS đọc thuộc lòng từng khổ thơ trong bài thơ Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  **2.Bài mới:**  **Hoạt động 1: Luyện đọc**  -Yêu cầu 5 HS đọc tiếp nối từng đoạn của bài: (2 lượt HS đọc)  - Gọi HS đọc phần chú giải trong SGK.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.  - Gọi HS đọc toàn bài.  **b)Tìm hiểu bài:**  + Chủ đề của cuộc thi vẽ là gì?  + Thiếu nhi hưởng ứng cuộc thi ntn?  + Điều gì cho thấy các em nhận thức đúng về chủ đề cuộc thi ?  + Những nhận xét nào thể hiện sự đánh giá cao khả năng thẩm mĩ của các em  + Những dòng in đậm ở đầu bản tin có tác dụng gì ?  Bài đọc có nội dung chính là gì ?  **Hoạt động 3:Hướng dẫn đọc diễn cảm**  -Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài. cả lớp theo dõi để phát hiện ra cách đọc hay  +GV đọc mẫu đoạn văn  +Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nêu nội dung bài.  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: Đoàn thuyền đánh cá | -3 HS đọc thuộc lòng và trả lời  - Đọc bài theo thứ tự (5 đoạn):  2 HS đọc phần Chú giải thành tiếng  -2 HS đọc toàn bài thành tiếng.  ... là *Em muốn* *sống an toàn.*  +Chỉ trong vòng 4 tháng đã có 50000 bức tranh của thiếu nhi ... gửi về BTC  .. Đội mũ bảo hiểm là tốt nhất, gia đình em được bảo vệ an toàn, …  ... màu sắc tươi tắn, bố cục rõ ràng, ý tưởng hồn nhiên, trong sáng mà sâu sắc.  ... tóm tắt cho người đọc nắm được những thông tin và số liệu nhanh.  *Bài đọc nói về sự hưởng ứng của thiếu nhi cả nước với cuộc thi vẽ tranh theo chủ đề Em muốn sống an toàn.*  HS luyện đọc diễn cảm  HS thi đọc diễn cảm |

**TOÁN** **LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được phép cộng hai phân số, cộng một số tự nhiên với phân số, cộng một phân số với số tự nhiên..

**II. Đồ dùng dạy học:** Vở bài tập, bảng con, bảng phụ.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu các em nêu cách cộng các phân số cùng mẫu số và làm các bài tập VBT  **2- Hướng dẫn luyện tập**  ***Hoạt động 1:Bài 1:***  - GV viết bài mẫu lên bảng, yêu cầu HS viết 3 thành phân số có mẫu số là 1 sau đó thực hiện quy đồng và cộng các phân số.  yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài  ***Hoạt động 2: Bài 2(HSNK)***  - GV nêu đề bài  ***Hoạt động 3:bài 3***  Học sinh làm vào vở, 1 em lên bảng làm bài.  - GV hướng dẫn nhận xét chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau: Phép trừ phân số | - 2HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.  - HS nghe giảng    - HS làm bài  - HS tính biểu thức và rút ra tính chất kết hợp của PS  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 HS làm bảng  **Bài giải:**  Nửa chu vi của hình chữ nhật là:  +  =  (m)  Đáp số:m |

**KỂ CHUYỆN: KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**I. Mục tiêu:**

- Chọn được câu chuyện nói về một hoạt động đã tham gia( hoặc chứng kiến) góp phần giữ gìn xóm làng, (đường phố, trường học ) xanh, sạch , đẹp.

- Biết sắp xếp các sự việc cho hợp lí để kể lại rõ ràng; biết trao đổi với bạn về ‎ nghĩa của câu chuyện.

***KNS: Giao tiếp, thể hiện sự tự tin, ra quyết định, tư duy sáng tạo.***

***GDMT: GDBVMT qua đề bài: Em hoặc người xung quanh làm gì để góp phần giữ gìn xóm làng (dường phố, trường học) xanh, sạch đẹp? hãy kể lại câu chuyện đó.***

**II. Đồ dùng dạy học:** - Tranh (ảnh) về các phong trào giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. - Đề bài viết sẵn trên bảng lớp. Dàn ý kể chuyện viết sẵn vào bảng phụ.

**III. Hoạt dộng dạy và học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 1 đến 2 HS lên bảng kể một câu chuyện em đã được nghe hoặc được đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp với cái xấu, cái thiện với cái ác.  **2.Bài mới :**  **Hoạt động 1*. Tìm hiểu đề bài***  - Gọi HS đọc đề bài trang 58, SGK  ptích đề bài,  - Gọi HS đọc phần gợi ý 1 trong SGK  - Yêu cầu HS giới thiệu về câu chuyện mình định kể trước lớp  - Yêu cầu HS đọc gợi ý 2 trên bảng.  ***Hoạt động 2. Kể trong nhóm***  - HS thực hành kể trong nhóm  - Gợi ý cho HS nghe bạn kể hỏi các câu hỏi:  ***Hoạt động 3. Kể trước lớp***  - Tổ chức cho HS thi kể trước lớp  - Khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn những câu hỏi nhỏ để tạo không khí sôi nổi trong giờ học.  - Tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, có ý nghĩa.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà luôn có ý thức giữ gìn cho môi trường xung quanh mình luôn sạch, đẹp | -  HS thực hiện theo yêu cầu  HS đọc thành tiếng trước lớp  -Lắng nghe  -2 HS tiếp nối nhau đọc từng phần gợi ý.  3 đến 5 HS tiếp nối nhau giới thiệu câu chuyện kể về công việc mình đã làm.  -2HS đọc thành tiếng trước lớp  trao đổi với nhau về ý nghĩa của việc làm  -5 đến 7 HS thi kể và trao đổi với các bạn về ý nghĩa của việc làm được kể đến trong truyện. |

**Đạo đức: GIỮ GÌN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (tiết 2)**

**I. Mục tiêu**: Học xong bài này HS có khả năng:

- Nêu được một số việc cần làm để bảo vệ các công trình công cộng.

- Có ý thức bảo vệ, giữ gìn các công trình công cộng ở địa phương.

**II. Các kỹ năng sống cơ bản:**

- Kĩ năng xác định giá trị văn hoá tinh thần của những nơi công cộng

- Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin …

**III. Phương tiện dạy học .** Sách giáo khoa. Thẻ màu.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 1/ Kiểm tra bài cũ: Giữ gìn các…..  2/ Bài mới: Giới thiệu bài **(khám phá).**  **HĐ1: (Kết nối.)**  Hướng dẫn HS làm BT.  Bài tập 4/36.  GV nêu yêu cầu,nhiệm vụ cho các nhóm.  - Gv nhận xét kết luận:  **HĐ2: (Thực hành)**  HS bày tỏ ý kiến.  Bài tập 3/tr36:  Gv nhắc lại quy định khi đưa thẻ.  Lần lượt đưa các ý kiến để HS bày tỏ  GV nhận xét kết luận:  **Củng cố: (Vận dụng)**  Vì sao ta phải biết giữ gìn các công trình công cộng?  Dặn dò: chuẩn bị bài sau. | Kiểm tra 2 HS  Kiểm tra vở BT 4 HS  HS HĐ nhóm  1 HS đọc đề  Các nhóm trình bày kết quả điều tra thực trạng các công trình công cộng ở địa phương,nêu cách,biện pháp để bảo vệ để công trình công cộng đó.  Đại diện 4 nhóm trình bày trước lớp.  HS nhận xét trao đổi ý kiến về cách bảo vệ cho thích hợp.  1 HS đọc đề nêu yêu cầu  HS hoạt động cá nhân dùng thẻ để thể hiện ý kiến của mình với  những hành vi đúng sai và trả lời vì sao?  Lớp trao đổi,nhận xét  Các ý kiến a đúng;ý kiến b,c là sai  Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo |

**Khoa học: ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG**

**I. Mục tiêu**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật.

- Hiểu được mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và lấy được ví dụ để chứng minh điều đó.

- Hiểu được nhờ ứng dụng các kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**II.Đồ dùng dạy học:** HS mang đến lớp cây đã trồng từ tiết truớc.Hình minh hoạ trang 94,95 SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
| **1.KTBC**  - Bóng tối xuất hiện ở đâu? khi nào ? Có thể làm cho bóng của vật thay đổi bằng cách nào ?  - Lấy ví dụ chứng tỏ bóng của vật thay đổi khi vị trí chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.  **3.Tiết mới**  **⮚**Hoạt động 1**:*****Vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật***  -Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.  -Yêu cầu: các nhóm đổi cây cho nhau để đảm bảo nhóm nào cũng có cây gieo hạt và cây trồng. Cho các nhóm quan sát và trả lời câu hỏi:  + Em có nhận xét gì về cách mọc của cây đậu ?  + Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển ntn?  +Cây sống nơi thiếu ánh sáng sẽ ra sao?  + Điều gì sẽ xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng  - Nhận xét kết quả thảo luận của từng nhóm.  \*Anh sáng rất cần cho sự sống của thực vật. Ngoài vai trò giúp cây quang hợp, ánh sáng còn ảnh hưởng đến quá trình sống khác của thực vật như: hút nước, thoát hơi nước, hô hấp, sinh sản, …. Không có ánh sáng, thực vật sẽ mau chóng tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.  -Cho HS quan sát tranh minh hoạ 2 / 94 SGK và hỏi: Tại sao những bông hoa này lại có tên là hoa hướng dương ?  **⮚**Hoạt động 2:***Nhu cầu về ánh sáng của thực vật***  - Cây xanh không thể thiếu ánh sáng Mặt trời nhưng có phải mỗi loài cây đều cần một thời gian chiếu sáng như nhau và đều có nhu cầu được chiếu sáng mạnh yếu như nhau không ? Các em cùng tìm hiểu qua hoạt động 2.  +Tại sao một số loài cây chỉ sống được ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng, thảo nguyên, … được chiếu sáng nhiều ? Trong khi đó lại có một số loài cây sống được trong rừng rậm, hang động ?    +Hãy kể tên một số cây cần nhiều ánh sáng và một số cây cần ít ánh sáng ?  - Nhận xét câu trả lời của HS.  -GV ***kết luận***: *Mặt trời đem lại sự sống cho thực vật, thực vật lại cung cấp thức ăn, không khí sạch cho động vật và con người. Nhưng mỗi loài thực vật lại có nhu cầu ánh sáng mạnh, yếu, ít nhiều khác nhau. Vì vậy có những loài cây chỉ sống ở những nơi rừng thưa, các cánh đồng, thảo nguyên thoáng đãng đầy đủ ánh sáng, đó là những cây ưa ánh sáng như: cây gỗ tếch, phi lao, bồ đề, xà cừ, bạch đàn và các cây nông nghiệp. Một số loài cây khác ưa sống nơi ít ánh sáng nên có thể sống được trong hang động. Một số loài cây lại không thích hợp với ánh sáng mạnh nên cần được che bớt nhờ bóng của cây khác như : Cây dọc, một số loài hoa, vạn liên thanh, các loại thuộc họ gừng, họ cà phê, …*  **⮚**Hoạt động 3: ***Liên hệ thực tế***  - Tìm hiểu về nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây, ngưòi ta đã ứng dụng những kiến thức khoa học đó để tìm ra những biện pháp kĩ thuật trồng trọt sao cho cây vừa được chiếu sáng thích hợp và đem lại hiệu quả năng suất cao. Em hãy tìm những biện pháp kĩ thuật ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của thực vật mà cho thu hoạch cao?  -Gọi HS trình bày  **4. Củng cố**  +Anh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống thực vật ?  -Dặn HS về nhà học Tiết và chuẩn bị Tiết tiết sau.  -Nhận xét tiết học. | -Hs hát  -HS lên trả lời câu hỏi.  -Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS thảo luận nhóm 4, quan sát trao đổi và trả lời câu hỏi ra giấy.  +Các cây đậu khi mọc đều hướng về phía có ánh sáng. Thân cây nghiêng hẳn về phía có ánh sáng.  +Cây có đủ ánh sáng sẽ phát triển bình thường, lá xanh thẫm, tươi.  +Cây sống nơi thiếu ánh sáng bị héo lá, úa vàng, bị chết.  +Không có ánh sáng, thực vật sẽ không quang hợp được và sẽ bị chết.  -HS nghe.  +Vì khi nở hoa quay về phía Mặt trời.  - HS thảo luận nhóm, trao đổi, trả lời các câu hỏi và ghi câu trả lời ra giấy.  +Vì nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây khác nhau. Có những loài cây có nhu cầu ánh sáng mạnh, nhiều nên chúng chỉ sống được ở nơi rừng thưa, cánh đồng, thảo nguyên, … Nếu sống ở nơi ít ánh sáng chúng sẽ không phát triển được hoặc sẽ chết. Ngược lại, có những loài cây cần ít ánh sáng, ánh sáng yếu nên chúng sống được trong rừng rậm hay hang động.  +Các cây cần nhiều ánh sáng: cây ăn quả, cây lúa, cây ngô, cây đậu, đỗ, cây lấy gỗ, …  +Các cây cần ít ánh sáng: cây vạn liên thanh, cây gừng, giềng, rong, một số loài cỏ, cây lá lốt, …  -HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  -HS nghe và trao đổi theo cặp.  -HS trình bày:  +Khi trồng cây ăn quả cần được chiếu nhiều ánh sáng, người ta chú ý đến khoảng cách giữa các cây vừa đủ để cho cây đủ ánh sáng. Phía dưới tán cây có thể trồng các cây: gừng, riềng, lá lốt, ngải cứu là những cây cần ít ánh sáng.  +Ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của cây cao su và cây cà phê, người ta có thể trồng cây cà phê dưới rừng cao su mà vẫn không ảnh hưởng gì đến năng suất.  +Trồng cây đậu tương cùng với ngô trên cùng một thửa ruộng.  +Trồng họ cây khoai môn dưới bóng cây chuối…  -HS trả lời. |

**Thứ ba ngày 1 tháng 3 năm 2022**

**TOÁN: PHÉP TRỪ PHÂN SỐ**

**I. Mục tiêu:**

**-** Biết cách trừ 2 PS cùng MS. Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS

**-** Vận dụng giải toán

**-** HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* BT cần làm: Bài 1, Bài 2

**II. Đồ dùng:** Phiếu học tập

**\* Phương pháp, kĩ thuật**

**-** PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

**-** Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động *(5p)***  - GV giới thiệu bài mới | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành KT** (15p)  **\* Mục tiêu**: Biết cách trừ 2 PS cùng MS  **\* Cách tiến hành** | | |
| *+ Nêu cách cộng 2 PS cùng MS*  *+ Từ cách cộng 2 PS cùng MS, hãy nêu cách trừ 2 PS cùng MS*  - GV chốt lại cách trừ  - Yêu cầu HS thực hành trừ:  -  =? | | *+ Muốn cộng 2 PS cùng MS ta giữ nguyên MS và cộng các TS lại với nhau*  ***+ Muốn trừ 2 PS cùng MS ta giữ nguyên MS và trừ các tử số cho nhau.***  - HS dựa vào quy tắc thực hành trừ và chia sẻ kết quả:  -  = =  - HS tự lấy VD về phép trừ 2 PS cùng MS và thực hành trừ. |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** - Thực hiện trừ được 2 PS cùng MS  - Vận dụng giải toán  **\* Cách tiến hành:** Cá nhân, nhóm, cả lớp. | | |
| ***Bài 1: Tính.***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Củng cố cách trừ hai phân số cùng mẫu số.  - Lưu ý HS rút gọn kết quả tới PS tối giản  ***Bài 2b. (HS năng khiếu hoàn thành cả bài)***  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập (2 yêu cầu)  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Lưu ý rút gọn kết quả tới PS tối giản.  ***Bài 3 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 - Chia sẻ lớp  Đáp án:  =  -  =  =  = 1  - =  =  - Thực hiện cặp đôi – Chia sẻ lớp  Đáp án:  a) -  = -  =  =  b)  -  =  -  =  =  c)  -  =  -  =  =  = 1  d)  -  =  -  =  =  = 2  - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp  ***Bài giải***  Số huy chương bạc và huy chương đồng của đoàn Đồng Tháp bằng số phần tổng số huy chương mà đoàn giành được là:  1 - = (tổng số huy chương)  Đ/s: tổng số huy chương  - Hoàn thành các bài tập trong tiết học  - Tìm các bài tập cùng dạng trong sách buổi 2 và giải | |

**CHÍNH TẢ: HOẠ SĨ TÔ NGỌC VÂN**

**I. Mục tiêu:**

- Nhớ - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức bài dưới dạng văn xuôi. Làm đúng BT2a phân biệt âm đầu tr/ch ; giải được câu đố về các chữ bài 3

- Rèn kĩ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

-NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II. Đồ dùng**

- GV: giấy khổ to ghi nội dung BT 2

- HS: Vở, bút,...

\* **Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: (***2p***)** | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết  **\* Cách tiến hành:** | | |
| \* Trao đổi về nội dung đoạn cần viết  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết, phần chú giải  *+ Nêu nội dung đoạn viết?*  - Giới thiệu ảnh chụp hoạ sĩ Tô Ngọc Vân  - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | | - 1 HS đọc - HS lớp đọc thầm  *+ Đoạn văn ca ngợi Tô Ngọc Vân. Ông là một nghệ sĩ tài hoa đã ngã xuống trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.*  - HS quan sát  ***-*** HS nêu từ khó viết*: tốt nghiệp, Trường Cao đẳng Mĩ thuật Đông Dương, dân công hoả tuyến, kí hoạ,....*  *-* Viết từ khó vào vở nháp |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng bài viết theo hình thức văn xuôi.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| - GV đọc bài cho HS viết  - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.  - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nghe - viết bài vào vở | |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. | |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được tr/ch  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2a:** Điền truyện/chuyện  **Bài 3:**  **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | Đ/a:  Thứ tự từ cần điền: kể ***chuyện – truyện –*** câu ***chuyện – truyện –*** kể ***chuyện –*** đọc ***truyện.***  - Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền hoàn chỉnh  *Đ/a:*  *a) nho/nhỏ/nhọ*  *b) chi/chì/chỉ/chị*  - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả  - Lấy VD về câu đố chữ và giải đố | |

**Luyện từ và câu: CÂU KỂ: AI LÀ GÌ?**

**I. Mục tiêu:**

- Hiểu được cấu tạo, tác dụng của câu kể Ai là gì ?

- Nhận biết được câu kể Ai là gì ? trong đoạn văn( BT1, mục III); biết đặt câu kể theo mẫu đã học để giới thiệu về người bạn, người thân trong gia đình ( BT2, mục III).

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng lớp chép sẵn đoạn văn ở BT1 phần *Nhận xét*- HS chuẩn bị ảnh của gia đình mình.

## III. Hoạt động dạy và học:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Đọc thuộc lòng 1 câu tục ngữ thuộc chủ điểm: *Cái đẹp*  +Nêu trường hợp có thể sử dụng câu tục ngữ ấy  **2-Bài mới:**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu ví dụ**  -Yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc từng phần của phần *Nhận xét*  *Bài 1,2*  - Gọi HS đọc 3 câu được gạch chân trong đoạn văn  +Câu nào dùng để giới thiệu, câu nào nêu nhận định về bạn Diệu Chi?  -*Bài 3*  - GV gọi HS nêu yêu cầu  *Bài 4*  Phân biệt 3 kiểu câu đã học *Ai làm gì? Ai thế nào? Ai là gì?* Để thấy chúng giống và khác nhau ở điểm nào?  **Ghi nhớ**  -Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ SGK  **Hoạt động 2: Luyện tập**  **Bài 1**  -Yêu cầu HS tự làm bài  **Bài 2**  -Hướng dẫn: Tưởng tượng giới thiệu về gia đình mình với các bạn trong lớp hoặc giới thiệu các bạn trong lớp với các bạn lớp khác.  **3. Củng cố, dặn dò**:  Nhận xét tiết học  Bài sau : Tóm tắt tin tức | * 2 HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu   - 4 HS nối tiếp nhau đọc trước lớp.  - Trao đổi, thảo luận và gạch chân 3câu trong đoạn văn theo yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi, trả lời ; lớp nhận xét  - Thảo luận nhóm 4 làm bài, trình bày  - Trả lời, lớp nhận xét  HS đọc ghi nhớ SGK  -3 HS làm vào giấy khổ to, HS dưới lớp làm bằng bút chì vào SGK.  -5 đến 7 HS tiếp nối nhau giới thiệu về bạn hoặc gia đình mình trước lớp. |

**Lịch sử: Bài:**  **ÔN TẬP**

**I.MỤC TIÊU :**

- Biết thống kê những sự kiện lịch sử tiêu biểu của lịch sử nước ta từ buổi đầu độp lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV) (tên sự kiện, thời gian xảy ra sự kiện).

Ví dụ: Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 xứ quân, thống nhất đất nước; năm 981, cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất,…

- Kể lại một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu độc lập đến thời Hậu Lê (thế kỉ XV).

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

-Băng thời gian trong SGK phóng to .

-Một số tranh ảnh lấy từ bài 15 đến bài 19.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ổn định:**  GV cho HS hát .  **2.Kiểm tra bài cũ:**  -Nêu những thành tựu cơ bản của văn học và khoa học thời Lê .  -Kể tên những tác giả và tác phẩm tiêu biểu thời Lê.  -GV nhận xét ghi điểm .  **3.Bài mới :**  **a.Giới thiệu bài:**  Trong giờ học này, các em sẽ cùng ôn lại các kiến thức lịch sử đã học từ bài 7 đến bài 19.  - GV ghi tựa bài lên bảng.  **b.Giảng bài** :  **\* Hoạt động 1: Hoạt động nhóm 4:**  - GV treo băng thời gian lên bảng và phát PHT cho HS . Yêu cầu HS thảo luận rồi điền nội dung của từng giai đoạn tương ứng với thời gian  - Tổ chức cho các em lên bảng ghi nội dung hoặc các nhóm báo cáo kết quả sau khi thảo luận.  - GV nhận xét ,kết luận .  **\* Hoạt động 2 :** **Hoạt động cả lớp :**  - Chia lớp làm 2 dãy :  + Dãy A nội dung “Kể về sự kiện lịch sử”.  + Dãy B nội dung “Kể về nhân vật lịch sử”.  - GV cho 2 dãy thảo luận với nhau .  - Cho HS đại diện 2 dãy lên báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước cả lớp .  - GV nhận xét, kết luận .  **4.Củng cố :**  -GV cho HS chơi một số trò chơi .  **5.Tổng kết - Dặn dò:**  - Về nhà xem lại bài .  - Chuẩn bị bài tiết sau : **“Trịnh–Nguyễn phân tranh”.**  - Nhận xét tiết học . | -HS hát .  -HS đọc bài và trả lời câu hỏi .  -HS khác nhận xét ,bổ sung.  -HS lắng nhe.  - HS nhắc lại.  - HS các nhóm thảo luận và đại diện các nhóm lên điền kết quả .  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung .  - HS thảo luận.  - Đại diện HS 2 dãy lên báo cáo kết quả .  - Cho HS nhận xét và bổ sung .  - HS cả lớp tham gia .  -HS cả lớp . |

**Địa lí:** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**I. Mục tiêu**:

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Cần Thơ:

+ Thành phố ở trung tâm ở đồng bằng sông Cửu Long, bên sông Hậu.

+ Trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học của đồng bằng sông Cửu Long.

- Chỉ được thành phố Cần Thơ trên bản đồ (lược đồ).

**II. Đồ dùng dạy học:** - Các bản đồ : hành chính, giao thông

- Tranh ảnh về thành phố Cần Thơ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Chỉ vị trí giới hạn của TP HCM trên bản đồ ?  - Kể tên các khu vui chơi, giải trí của thành phố Hồ Chí Minh?  **2. Bài mới:**  **a) Thành phố ở trung tâm ĐB sông Cửu Long**  **Hoạt động 1** : làm việc theo cặp  GV yêu cầu HS dựa vào bản đồ , trả lời câu hỏi mục 1 trong SGK  GV yêu cầu HS lên chỉ và nói về vị trí của Cần Thơ  **b) Trung tâm kinh tế , văn hóa và khoa học của ĐB SCL**  **Hoạt động 2** : Làm việc theo nhóm  Bước 1 : Các nhóm dựa vào tranh ảnh bản đồ VN , SGK thảo luận gợi ý :  - Tìm dẫn chứng thể hiện Cần thơ là  + Trung tâm kinh tế  + Trung tâm văn hóa, khoa học  + Trung tâm du lịch  - Giải thích vì sao thành phố Cần Thơ là thành phố trẻ nhưng lại nhanh chóng trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học của đồng bằng Nam Bộ?  Bước 2 :  - GV mô tả thêm về sự trù phú của Cần Thơ & các hoạt động văn hoá của Cần Thơ.  - GV phân tích thêm về ý nghĩa vị trí địa lí của Cần Thơ, điều kiện thuận lợi cho Cần Thơ phát triển kinh tế.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK  \*Liên hệ GDBVMT : Mật độ dân số phát triển, công nghiệp – nông nghiệp phát triển, xe cộ đông đúc làm ô nhiểm môi trường không khí, nước do hoạt đông sản xuất của con người  - GV nhận xét tiết học . Chuẩn bị bài: **Ôn tập** | - Hát  -2 -3 HS trả lời    - HS trả lời câu hỏi mục 1.  - HS lên chỉ vị trí & nói về vị trí của Cần Thơ : bên sông Hậu, trung tâm đồng bằng Nam Bộ.  - Các nhóm thảo luận trả lời  - Nhận hàng xuất khẩu  - Có viện nghiên cứu lúa , nơi sản xuất phân bon , trường đị học.  - Chợ nổi trên sông , bếm Ninh Kiều , vườn cò , vườn chim và khu miệt vườn .  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp  Vài HS đọc |

**TẬP LÀM VĂN: LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. Mục tiêu:**

- Giúp HS biết cách viết đoạn văn miêu tả cây cối

- Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn tả cây chuối(còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2).

- Có ý thức dùng từ đặt câu và sử dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết.

**-** NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL tự học, NL giao tiếp.

**II. Đồ dùng:** Tranh, ảnh về cây chuối

**\* Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập-thực hành

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, chia sẻ nhóm 2, động não.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(***5p)*  *- GV* dẫn vào bài học | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. HĐ thực hành** *(30p)*  **\* Mục tiêu:**  Vận dụng những hiểu biết về đoạn văn trong bài văn tả cây cối đã học để viết được một số đoạn văn tả cây chuối (còn thiếu ý) cho hoàn chỉnh (BT2).  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Lớp** | | |
| **Bài tập 1:**  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  *+Từng ý trong dàn ý vừa đọc thuộc phần nào trong cấu tạo của bài văn tả cây cối?*  - GV nhận xét và chốt đáp án.  **Bài tập 2:** Dựa vào dàn ý trên, bạn Hồng Nhung dự kiến viết bốn đoạn văn, nhưng chưa viết hoàn chỉnh được đoạn nào. Em hãy…  + Hãy giúp bạn Hồng Nhung hoàn chỉnh từng đoạn bằng cách viết thêm ý vào chỗ có dấu ba chấm.  - GV cùng HS chữa lỗi trong bài cho các em  **3. HĐ ứng dụng** *(1p)*  **4. HĐ sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân – Lớp**  - HS đọc dàn ý bài văn tả cây chuối và xác định mỗi ý thuộc phần nào của bài văn miêu tả cây cối  + Đoạn 1: Giới thiệu cây chuối tiêu (thuộc phần ***Mở bài***).  + Đoạn 2+ 3: Tả bao quát, tả từng bộ phận của cây chuối tiêu (thuộc phần ***Thân bài***).  + Đoạn 4: Lợi ích của cây chuối tiêu (thuộc phần ***Kết luận***).  **Cá nhân – Chia sẻ lớp**  + Đoạn 1: Hè nào em cũng được về thăm bà ngoại.Vườn nhà bà em trồng nhiều thứ cây: nào na, nào ổi, nhưng nhiều hơn cả là chuối. Em thích nhất…  + Đoạn 2: …… Đến gần mới thấy rõ thân chuối như cột nhà. Sờ vào thân thì không còn cảm giác mát rượi vì cái vỏ nhẵn bóng của cây đã hơi khô.  + Đoạn 3: …… Đặc biệt nhất là buồng chuối dài lê thê, nặng trĩu với bao nhiêu nải úp sát nhau khiến cây như oằn xuống.  + Đoạn 4: Cây chuối dường như chẳng bỏ đi thứ gì…  - Chữa lỗi dùng từ, đặt câu trong bài viết  - Hoàn chỉnh bài văn miêu tả cây chuối. | |

**Thứ tư ngày 2 tháng 3 năm 2022**

**TẬP ĐỌC: ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ**

## I. Mục tiêu:

## - Bước đầu biết đọc diễn cảm một , hai khổ thơ trong bài với giọng vui, tự hào.

**-** Hiểu nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả, vẻ đẹp của lao động( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

***GDMT: Qua bài thơ, giúp Hs cảm nhận vẻ đẹp huy hoàng của biển đồng thời thấy được giá trị của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người.***

**II. Đồ dùng dạy - học:**

-Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK

- Bảng phụ ghi sẵn khổ thơ,

**III. Các hoạt động dạy - học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS đọc trả lời câu hỏi về nội dung bài học *Vẽ về cuộc sống an toàn.*  **2. Bài mới :**  **Hoạt động 1*. Luyện đọc***  - Gọi HS đọc toàn bài  -Yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài (3 lượt, chú ý ngắt nhịp các dòng thơ)*.*  -Yêu cầu luyện đọc theo cặp.  - GV đọc mẫu toàn bài  ***b. Tìm hiểu bài***  + Đoàn thuyền đánh cá ra khơi vào lúc nào? Những câu thơ nào cho biết điều đó?  + Đoàn thuyền đánh cá trở về vào lúc nào? Em biết điều đó nhờ những câu thơ nào?  + Tìm những hình ảnh nói lên vẻ đẹp huy hoàng của biển?  Công việc đánh cá được tác giả miêu tả như thế nào ?  - Nội dung chính của bài .  ***Hoạt động 3. Luyện đọc diễn cảm và***  ***học thuộc lòng***  +GV đọc mẫu đoạn thơ  - Luyện đọc theo cặp.Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài thơ. nhẩm học thuộc lòng bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Học thuộc lòng  - Bài sau: Khuất phục tên cướp biển. | -2 HS thực hiện theo yêu cầu  -5 HS tiếp nối nhau đọc bài, mỗi HS đọc 1 khổ thơ., luyện đọc từ khó, đọc chú giải.  HS đọc toàn bài thơ -Theo dõi đọc mẫu  ... vào lúc hoàng hôn. Câu thơ: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa/Sóng đã cài then đêm sập cửa* cho biết điều đó.  ...trở về vào lúc bình minh. Những câu thơ cho biết điều đó: *Sao mờ kéo lưới kịp trời sáng. Mặt trời đội biển nhô màu mới*  ... *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*  *Sóng đã cài then đêm sập cửa*  *Mặt trời đội biển nhô màu mới*  *Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơ*  Vui vẻ, hào hứng...  *-Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển và vẻ đẹp của những con người lao động trên biển*  +Theo dõi GV đọc mẫu  +2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc  -3 HS thi đọc diễn cảm bài thơ  -2 lượt HS đọc thuộc lòng |

**TOÁN:** **PHÉP TRỪ PHÂN SỐ (tt)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết cách thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số.

**II. Đồ dùng dạy học :** Vở bài tập, bảng con, bảng phụ.

**III. Hoạt động dạy và học :**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của thầy* | ***Hoạt động của trò*** |
| **1- Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2HS lên bảng, làm bài tập  - Muốn thực hiện phép trừ hai phân số có cùng mẫu số chúng ta làm như thế nào?  2. **Bài mới:**  **Hoạt dộng 1: Hướng dẫn thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số: (10’)**  - Nêu bài toán: ( SGK): Để biết cửa hàng còn lại bao nhiêu phần của tấn đường chúng ta phải làm phép tính gì?  - Yêu cầu: Hãy tìm cách thực hiện phép trừ  - = ?  yêu cầu HS thực hiện quy đồng mẫu số hai phân số rồi thực hiện phép trừ hai phân số cùng mẫu số.  - Hỏi: Vậy muốn thực hiện trừ hai phân số khác mẫu số chúng ta làm như thế nào? | - 2HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.  - Làm phép tính trừ -  - HS thực hiện yêu cầu  *- Muốn trừ hai phân số khác mẫu số ta quy đồng mẫu số hai phân số rồi trừ hai phân số đó.* |
| **Hoạt động 2. Luyện tập - Thực hành:**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS tự làm bài.  ***Bài 2*: ( HSNK)**  a)  - Yêu cầu HS trình bày các cách thực hiện phép trừ hai phân số trên.  ***Bài 3:***  yêu cầu tóm tắt bài toán sau đó cả lớp làm bài.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc lại quy tắc.  - Bài sau: Luyện tập | . a)      , các bài còn lại tương tự  Diện tích trồng cây xanh bằng:  -  = ( diện tích)  Đáp số :  diện tích |

**Thứ năm ngày 3 tháng 3 năm 2022**

**TOÁN:** **LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được phép trừ hai phân số, trừ một số tự nhiên cho một phân số, trừ một phân số cho một số tự nhiên..

**II. Đồ dùng dạy học:** Vở bài tập, bảng con, bảng phụ.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - 2HS lên bảng làm bài tập  Muốn thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số chúng ta làm như thế nào?  **2- Hướng dẫn luyện tập:**  ***HĐ 1:Bài 1:***  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con, sau đó chữa bài trước lớp.  ***HĐ2:Bài2a,b,c(HSNKlàm thêm câu d)***  ***-***  Nêu yêu cầu  ***HĐ 3 : Bài 3:*** Tính theo mẫu  - Hướng dẫn bài mẫu  ***HĐ 4: Bài 4(HSNK)***  - Hướng dẫn  ***HĐ5: Bài 5(HSNK)***  - Hướng dẫn phân tích đề  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: Luyện tập chung | -2HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.  -HS cả lớp làm vào bảng con từng bài, nhận xét  - HS làm bài vào VBT, chữa bài   * HS làm bài vào VBT, chữa bài   VD: 2 -= - = , các bài còn lại tương tự   * HS làm VBT   VD:- = - = -=   * HS làm BT theo nhóm   Thời gian ngủ của bạn Nam là  - = (ngày)  Đáp số ( ngày) |

**Luyện từ và câu: VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀ GÌ?***

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết VN trong câu kể Ai là gì?

(ND ghi nhớ).

- Nhận biết và bước đầu tạo được câu kể Ai là gì? Bằng cách ghép hai bộ phận câu

(BT1,2, mục III); biết đặt 2,3 câu kể Ai là gì? Dựa theo 2,3 từ ngữ cho trước (BT3, mục III)

**II. Đồ dùng dạy học:** Đoạn văn phần *Nhận xét* viết sẵn trên bảng lớp

**III. Hoạt động dạy và học :**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của thầy* | *Hoạt động của trò* |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  Hãy nêu cấu tạo và tác dụng của câu kể *Ai là gì? kiểm tra vở bài tập một số em.*  **2. Bài mới:**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  *Bài 1,2,3*  +Đoạn văn trên có mấy câu?  +Câu nào có dạng *Ai là gì?*  +Tại sao câu: *Em là con nhà ai mà đến giúp chị chạy muối thế này?* Không phải là câu kể *Ai là gì*  +Để xác định được VN trong câu ta phải làm gì?  -Gọi 1 HS lên bảng tìm CN-VN trong câu theo kí hiệu đã quy định  +Trong câu *Em là cháu bác Tự,* bộ phận nào trả lời cho câu hỏi *là gì?*  +Bộ phận đó gọi là gì?  +Những từ ngữ nào có thể làm vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?*  +Vị ngữ được nối với chủ ngữ bằng từ gì?  -Kết luận: -Gọi HS đọc phần ghi nhớ  -Yêu cầu HS đặt câu kể *Ai là gì*  **Hoạt động 2. Luyện tập**  ***Bài 1*:** Yêu cầu HS tự làm bài  ***Bài 2:*** Tổ chức trò chơi ghép tên con vật  ***(học sinh năng khiếu viết được 4,5 câu kể theo yêu cầu )***  ***Bài 3:*** Hs tự làm bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau: Ôn viết văn miêu tả đồ vật | 1 HS trả lời trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.  +Đoạn văn trên có 4 câu  +Câu *Em là cháu bác Tự*  +Vì đây là câu hỏi, mục đích là để hỏi chứ không phải để giới thiệu hay nhận định nên đây không phải là câu kể *Ai là gì?*  +Để xác định được VN trong câu ta phải tìm xem bộ phận nào trả lời cho câu hỏi *là gì?*  -1 HS lên bảng làm:  *Em// là cháu bác Tự*  ... *là cháu bác Tự.*  ... gọi là VN  +Danh từ hoặc cụm danh từ có thể là vị ngữ trong câu kể *Ai là gì?*  +... bằng từ *là*  -2 HS đọc thành tiếng phần ghi nhớ trước lớp -2 HS viết bài trên bảng lớp. HS dưới lớp làm bài bằng bút chì vào SGK  2 HS lên ghép tên các con vật và ghi tên  +Chim công là nghệ sĩ múa tài ba.  +Gà trống là sứ giả của bình minh...  ...-Hoạt động cá nhân, tiếp nối nhau đặt câu |

**KHOA HỌC: ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG**

*( Tiếp theo)*

**I. Mục tiêu:**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống của con người, động vật.

- Nêu được ví dụ chứng tỏ ánh sáng rất cần thiết cho sự sống của con người, động vật và ứng dụng kiến thức đó trong cuộc sống.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Khăn dài sạch.

- Các hình minh hoạ trang 96, 97 SGK.

- Bảng phụ ghi sẵn các câu hỏi thảo luận.

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
| **1. KTBC**  -Kiểm tra 3 em  +Anh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống của thực vật ?  **2. Tiết mới**  *⮚*Hoạt động 1:***Vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người.***  -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.  -Yêu cầu: trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người ?  +Tìm những ví dụ chứng tỏ ánh sáng có vai trò rất quan trọng đối với sự sống con người.  +Vai trò của ánh sáng đối với việc nhìn, nhận biết thế giới hình ảnh, màu sắc.  +Vai trò của ánh sáng đối với sức khoẻ con người.  - GV giảng Tiết: Tất cả các sinh vật trên Trái Đất đều sống nhờ vào năng lượng từ ánh sáng Mặt trời. Anh sáng Mặt trời chiếu xuống Trái Đất bao gồm nhiều loại tia sáng khác nhau. Trong đó có một loại tia sáng giúp cơ thể tổng hợp vi-ta-min D giúp cho răng và xương cứng hơn, giúp trẻ em tránh được bệnh còi xương. Tuy nhiên cơ thể chỉ cần một lượng rất nhỏ tia này. Điều này sẽ trở nên nguy hiểm nếu ta ở ngoài nắng quá lâu.  *⮚*Hoạt động 2: ***Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật***  -Tổ chức HS thảo luận nhóm.  -Treo bảng phụ có ghi sẵn các câu hỏi thảo luận.  -Yêu cầu: Trao đổi, thảo luận, thống nhất câu trả lời và ghi câu trả lời ra giấy.  -Gọi đại diện HS trình bày các câu hỏi thảo luận là:  ✓ Kể tên một số động vật mà em biết. Những con vật đó cần ánh sáng để làm gì ?  ✓ Kể tên một số động vật kiếm ăn ban đêm, một số động vật kiếm ăn vào ban ngày.  ✓ Em có nhận xét gì về nhu cầu ánh sáng của các loài động vật đó ?  ✓ Trong chăn nuôi người ta đã làm gì để kích thích cho gà ăn nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng ?  -***Kết luận***: *Loài vật cần ánh sáng để di chuyển, tìm thức ăn, nước uống, phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh. Anh sáng và thời gian chiếu sáng còn ảnh hưởng đến sự sinh sản của một số loài động vật. Trong thực tế người ta áp dụng nhu cầu về ánh sáng khác nhau của động vật để có những biện pháp kĩ thuật đem lại hiệu quả kinh tế cao. Chẳng hạn người ta dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng*.  **3.Củng cố:**  +Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người ?  +Ánh sáng cần cho đời sống của động vật như thế nào ?  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những HS thuộc Tiết ngay tại lớp.  - Dặn HS về nhà học Tiết và chuẩn bị Tiết sau. | -Hs hát  -HS trả lời.  + Ánh sáng giúp ta: nhìn thấy mọi vật, phân biệt đuợc màu sắc, kẻ thù, các loại thức ăn, nước uống, nhìn thấy được các hình ảnh của cuộc sống, …  + Ánh sáng còn giúp cho con người khoẻ mạnh, có thức ăn, sưởi ấm cho cơ thể, …  -HS trả lời  +Nếu không có ánh sáng Mặt Trời thì Trái Đất sẽ tối đen như mực. Con người sẽ không nhìn thấy mọi vật, không tìm được thức ăn nước uống, động vật sẽ tấn công con người, bệnh tật sẽ làm cho con người yếu đuối và có thể chết.  +Anh sáng tác động lên mỗi chúng ta trong suốt cả cuộc đời. Nó giúp chúng ta có thức ăn, sưởi ấm và cho ta sức khoẻ. Nhờ ánh sáng mà chúng ta cảm nhận được tất cả vẻ đẹp của thiên nhiên.  -HS nghe.  -4 HS ngồi 2 bàn trên dưới quay lại trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi.  -Mỗi nhóm chỉ trả lời 1 câu, các nhóm khác bổ sung.  -Câu trả lời đúng là:  ✓ Tên một số loài động vật: chim, hổ, báo, hươu, nai, mèo, chó, gà, thỏ, voi, tê giác, sư tử, cú mèo, chuột, rắn, trâu, bò, … Những con vật đó cần ánh sáng để diện tích cư đi nơi khác tránh rét, tránh nóng, tìm thức ăn, nước uống, chạy trốn kẻ thù.  ✓ Động vật kiếm ăn vào ban ngày: ga, vịt, trâu, bò, hươu, nai, voi, tê giác, thỏ, khỉ, …  Động vật kiếm ăn vào ban đêm: sư tử, chó sói, mèo, chuột, cú mèo, dơi, ếch, nhái, côn trùng, rắn, …  ✓ Các loài động vật khác nhau, có loài cần ánh sáng, có loài ưa bóng tối.  ✓ Trong chăn nuôi người ta dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng ban ngày, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng.  -Lắng nghe.    - 2 em trả lời |

**Thứ sáu ngày 4 tháng 3 năm 2022**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

**-** Thực hiện được cộng, trừ hai phân số, cộng (trừ) một STN với (cho) một PS, cộng (trừ) một PS với (cho) một STN**.**

**-** Biết tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ phân số.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng phụ

**III. Hoạt động dạy và học** :

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Bài cũ:**  - Yêu cầu 2 Hs lên bảng làm bài tập sau:  -  ;  - .  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** Bài 1b,c : ***(HSNK làm thêm câu a, d)***  - Yêu cầu HS làm vào vở.  - Muốn cộng trừ,hai phân số khác mẫu số ta phải làm gì ?  **Hoạt động 2**: -Bài 2b,c***(HSNK làm thêm câu a, d)***  cách làm tương tự bài 1  - Yêu cầu HS tự làm vào vở :  - Sửa bài, nhận xét.  **Hoạt động 3:** Bài 3 : Tìm x  - Cho HS làm vào vở :  - Nnhận xét, đánh giá  ***Hoạt động 4: Bài 4:(HSNK)***  - Hướng dẫn cách làm  ***Hoạt động 5: Bài 5: ( HSNK)***  - Hướng dẫn phân tích đề bài  **3. Củng cố và dặn dò**  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: Phép nhân phân số | -  2 HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.  VD  a/  + = + =  2 HS lên bảng làm.  - Cả lớp làm vở  VD  c/ 1 + = + =  VD  a/ x +  =  x =  -  x =  - HSNK àm VBT, chữa bài  ĐS: a) ; b)   * HSNK làm VBT   Đáp số: ( Số học sinh cả lớp |

**Tập làm văn: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

# I. Mục tiêu:

-HS viết đoạn văn văn miêu tả cây cối theo từng bộ phận và theo từng thời kì phát triển của cây.

- HSNK viết được những câu văn hay.

**II. Đồ dùng dạy học :** -Giấy khổ to và bút dạ

# III. Hoạt động dạy và học :

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy*** | ***Hoạt động của trò*** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra những đoạn văn học sinh viết ở tiết trước  **2. Bài mới:**  GV chia cho HS mỗi nhóm một nội dung để HS luyện viết đoạn văn:  Nhóm 1: Viết đoạn văn tả cây phượng trong sân trường em vào thời kì bắt đầu ra hoa.  Nhóm 2: Viết đoạn văn tả cây phượng trong sân trường em vào thời kì hoa nở rộ.  Nhóm 3: Viết đoạn văn tả cây phượng trong sân trường em vào thời kì hết mùa hoa.  **3. Củng cố dăn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài sau: LT tóm tắt tin tức | -4 HS lên bảng đọc bài viết của mình.  Các nhóm làm vào VBT  \* Cây phượng trong sân trường em vào thời kì bắt đầu ra hoa:  Bấy giờ là đã sang tháng 4, tiết trời đã bắt đầu oi bức dần. Thế nhưng vòm lá vẫn xanh um, mát dịu. Những tán lớn xòe ra như những cái ô khổng lồ.Trong cái màu xanh ngắt ấy lại đột ngột xuất hiện một chùm nụ bé tí. Những chiếc nụ lớn dần rồi đột ngột hé ra một màu đỏ chót báo hiệu mùa hè sắp đến rồi.  Nhìn từ xa, cây phượng như một chiếc dù màu đỏ khổng lồ. Cây phượng thắp lên một khoảng trời đỏ rực góc sân trường. Hình như những chiếc lá như chạy trốn đâu mất để cho những chùm hoa mặc sức phơi mình dưới cái nắng oi bức của mùa hè. Mà cũng lạ, nắng càng gay gắt thì màu phượng càng đậm dần, tạo nên nét rất riêng của hoa học trò.  Mùa hè dần chấm dứt cũng là lúc những cánh hoa phượng lả tả rơi. Xác phượng phủ đầy mặt đất. Cây phượng già trầm tư giữa sân trường tỏa bóng mát cho nhưng cô cậu học trò trong những giờ chơi.  Các nhóm trình bày, lớp nhận xét |

**SINH HOẠT LỚP**

**I. Đánh giá công tác tuần qua:**

1.Tổ trưởng đánh giá :

2. Lớp trưởng đánh giá :

3. Giáo viên chủ nhiệm đánh giá tình hình chung :

- Ổn định được nề nếp lớp

- Duy trì được sĩ số

- Vệ sinh lớp học, sân trường trực nhật sạch sẽ

- Vở sách HS tương đối đầy đủ .

- Tiếp thu bài của HS còn chậm, một số em chuẩn bị bài chưa đầy đủ khi đến lớp.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch công tác Đội tháng 1,2.

**II.Công tác đến :**

- Tiếp tục ổn định nề nếp lớp

- Duy trì sĩ số lớp học .

- Tiếp tục kiểm tra sách vở của HS.

- Triển khai công tác Đội tháng 3

- Tiếp tục kế hoạch phụ đạo HS chậm chuẩn bị thi GKII.

- Tiếp tục đầu tư tham gia các hội thi